TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/KDTM-ST
Ngày: 10 – 9 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trai;

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2019/TLST- KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH CL Việt Nam; trụ sở: Lô B233 đường số 8, KCN TH, xã ĐLH, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Văn Q, sinh năm 1991; trú tại: 15/19/3 Ụ G, khu phố 2, phường TP, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (là người đại diện theo ủy quyền, theo Văn bản ủy quyền ngày 26/12/2018), có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Tư vấn – Xây dựng KT; trụ sở: 172/3B khu phố LT, phường LT, thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thiện T, sinh năm 1972; trú tại: 172/3B khu phố LT, phường LT, thị xã TA, tỉnh Bình Dương (là người đại diện theo pháp luật), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH CL Việt Nam với Công ty TNHH Tư vấn –Xây dựng KT có ký hợp đồng mua bán bêtông số 210.094.14.SCG-HĐKT ngày 07/5/2014. Theo hợp đồng, nguyên đơn bán cho bị đơn mặt hàng bê tông tươi phục vụ cho công trình xây dựng của bị đơn.

Về đơn giá: Bê tông Mác 150, độ sút 100± 20: Giá 1.080.000 đồng/m^3; Bê tông Mác 200, độ sút 100± 20: Giá 1.130.000 đồng/m^3; Bê tông Mác 250, độ sút 100± 20: Giá 1.180.000 đồng/m^3; Bê tông Mác 300, độ sút 100±20: Giá 1.230.000 đồng/m^3; Bê tông Mác 350, độ sút 100±20: Giá 1.280.000 đồng/m^3; Bơm bê tông ≥25m^3: 110.000đồng/m^3; Bơm bê tông ≤ 25m^3: 3.000.000 đồng/ca bơm. Hình thức thanh toán là chuyển khoản hoặc tiền mặt. Giá trị thanh toán sẽ dựa vào khối lượng thực tế trên biên bản xác nhận khối lượng được ký giữa hai bên vào mỗi đợt cung cấp. Bên B (Công ty TNHH CL Việt Nam) sẽ tổng hợp khối lượng và công nợ bêtông cung cấp vào ngày 15 và ngày 30 mỗi tháng dựa trên các biên bản xác nhận khối lượng bêtông hàng ngày. Về thời hạn thanh toán: Bên A (Công ty TNHH Tư vấn –Xây dựng KT) thanh toán ngay cho bên B (Công ty TNHH CL Việt Nam) trong vòng 15 ngày kể từ ngày tổng hợp khối lượng bê tông của mỗi đợt hoặc tổng dư nợ không vượt quá 500.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH CL Việt Nam đã cung cấp đầy đủ số lượng bê tông, đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho toàn bộ hàng hóa đã bán cho bị đơn, thể hiện tại các hóa đơn giá trị gia tăng sau:

Hóa đơn số 0000868 ngày 09/5/2014 số tiền 41.650.000 đồng.

Hóa đơn số 0001164 ngày 04/6/2014 số tiền 8.100.000 đồng.

Hóa đơn số 0001176 ngày 05/6/2014 số tiền 6.480.000 đồng.

Hóa đơn số 0001187 ngày 06/6/2014 số tiền 5.400.000 đồng.

Hóa đơn số 0001238 ngày 10/6/2014 số tiền 7.560.000 đồng.

Hóa đơn số 0001309 ngày 15/6/2019 số tiền 51.480.000 đồng.

Hóa đơn số 0001348 ngày 18/6/2014 số tiền 55.599.999 đồng.

Hóa đơn số 0001413 ngày 23/6/2014 số tiền 7.560.000 đồng.

Hóa đơn số 0001656 ngày 24/6/2014 số tiền 22.440.000 đồng.

Hóa đơn số 0001807 ngày 04/7/2014 số tiền 210.460.000 đồng.

Hóa đơn số 0002010 ngày 17/7/2014 số tiền 47.600.000 đồng.

Tổng số tiền mua bê tông bị đơn nợ là 464.329.999 đồng.

Ngày 08/8/2014, bị đơn thanh toán số tiền 100.000.000 đồng, ngày 30/10/2014, thanh toán số tiền 150.000.000 đồng, ngày 06/6/2016 thanh toán 10.000.000 đồng, tổng số tiền bị đơn đã thanh toán là 260.000.000 đồng, còn nợ

số tiền 204.239.999 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán hết số nợ còn lại là 204.239.999 đồng, không yêu cầu thanh toán tiền lãi.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng mua bán bê tông số 210.094.14.SCG-HĐKT ngày 07/5/2014; 11 hóa đơn giá trị gia tăng nêu trên; giấy báo có ngày 08/8/2014, ngày 30/10/2014 và ngày 06/6/2016 của Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh LLQ, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng; triệu tập hợp lệ người đại diện theo pháp luật của bị đơn để tham gia tố tụng nhưng bị đơn không chấp hành và không có phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không tham gia tố tụng xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mua hàng hóa 204.239.999 đồng, không yêu cầu thanh toán tiền lãi. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với các chứng cứ mà đại diện nguyên đơn đã cung cấp. Do đó, có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH Tư vấn –Xây dựng KT đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán nợ tiền mua hàng hóa nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là vụ án tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và công văn số 432/CVĐKKD ngày 22/5/2019 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương về việc cung cấp thông tin thể hiện bị đơn Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng KT có địa chỉ: 172/3B khu phố LT, phường LT, thị xã TA, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh

Bình Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bán hàng hóa là bê tông tươi phục vụ cho công trình bể xử lý xỉ thép và bể phòng cháy chữa cháy khu công nghiệp Đông Nam, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh từ nhà máy Công ty TNHH CL Việt Nam tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng giá trị hàng hóa hai bên mua bán thể hiện tại các hóa đơn giá trị gia tăng nêu trên trị giá 464.329.999 đồng. Bị đơn đã thanh toán được 260.000.000 đồng, còn nợ số tiền 204.239.999 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ hết số nợ còn lại nhưng bị đơn không thực hiện.

Quá trình tố tụng bị đơn Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng KT không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến nên được xem là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết. Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp hợp đồng mua bán bêtông, các hóa đơn giá trị gia tăng như vậy có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập việc mua bán hàng hóa là bêtông tươi và có căn cứ xác định bị đơn còn nợ tiền mua hàng hóa của nguyên đơn. Việc bị đơn không trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ của bên mua quy định tại Điều 50, 55 của Luật Thương mại, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là có căn cứ. Quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận bị đơn đã thanh toán được số tiền 260.000.000 đồng, sự thừa nhận của nguyên đơn phù hợp với giấy báo có của Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bị đơn chuyển khoản, thanh toán cho nguyên đơn vào các ngày 08/8/2014, ngày 30/10/2014 và ngày 06/6/2016. Vì vậy, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 204.239.000 đồng nên cần buộc bị đơn trả số tiền này cho nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 24, Điều 50 và Điều 55 của Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH CL Việt Nam đối với Công ty TNHH Tư vấn –Xây dựng KT về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH Tư vấn – Xây dựng KT phải thanh toán cho Công ty TNHH CL Việt Nam số tiền 204.239.999 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu hai trăm ba mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Trả lại cho Công ty TNHH CL Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.108.250 đồng (năm triệu một trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0035093 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Công ty TNHH Tư vấn –Xây dựng KT phải chịu 10.212.999 đồng (mười triệu hai trăm mười hai nghìn chín trăm chín mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Khánh Linh